

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI HÀ NỘI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-PT  
Ngày 26 - 01 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Duy Nhiệm;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hồng Nam;  
Ông Vũ Minh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 1073/2021/TLPT-HS ngày 26/11/2021 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2021/HS-ST ngày 16/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Phạm Văn A**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989 tại Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT: Số 11, ngách 14, ngõ 298 B4, phường B5, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B6, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B7, sinh năm 1960; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Bị cáo có 04 tiền án:

- Ngày 05/01/2006 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 03/2006/HSST;

- Ngày 16/02/2006 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 18 tháng tù tại bản án số 03, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 42 tháng tù, tại Bản án số 46/2006/HSST;

- Ngày 27/7/2006 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 42 tháng tù tại Bản án số 46 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 51 tháng tù, tại Bản án số 202/2006/HSST.

- Ngày 19/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 69/2016/HSST.

Ngày 22/01/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị B8, Luật sư Công ty luật TNHH B8, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

\* *Ngoài ra còn có:* Các bị cáo Trần Anh A1 và Vũ Xuân A2 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi khoảng 22 giờ, ngày 28/5/2020, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hà Nội kiểm tra 02 đối tượng có dấu hiệu nghi vấn, phát hiện Phạm Văn A đang đeo trên người một túi, trong túi phát hiện 01 túi nilon màu xanh (dạng túi chề) kích thước (10 x 15)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, thu giữ trên tay Trần Anh A1 01 túi nilon, bên trong chứa 145.200.000đ, nên đã lập biên bản tạm giữ người cùng tang vật. Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Văn A 01 điện thoại Iphone có số thuê bao 0937.070.389, 01 điện thoại Iphone có số thuê bao 0907.070.389 và 2.000.000đ; thu giữ của Trần Anh A1 01 điện thoại Nokia có các số thuê bao 0901.759.876 và 0705.071.780, 01 điện thoại Iphone có số thuê bao 0382.225.665, 01 xe ô tô biển kiểm soát 29S-194.80.

Phạm Văn A khai nhận số ma túy trên vừa mua của Vũ Xuân A2, tại phòng 1413, chung cư B, thuộc phường B1, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Anh A1, Cơ quan Điều tra thu giữ 01 cuốn sổ có ghi nhiều thông tin liên quan đến việc mua bán ma túy. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn A thu giữ 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 19F2-631.09.

Từ lời khai của Phạm Văn A, ngày 19/6/2020 Cơ quan Điều tra bắt bị can Vũ Xuân A2 để tạm giam, thu giữ của A2 03 chiếc điện thoại (trong đó 01 điện thoại hiệu Vetur có các số thuê bao 0978.147.902 và 0867.895.874; còn 02 chiếc điện thoại Iphone đều cài đặt mật khẩu, nhưng A2 khai không biết mật khẩu nên không kiểm tra được số thuê bao; 02 thẻ Ngân hàng; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 93A-100.80 và 10.750.000đ.

Quá trình điều tra ban đầu Phạm Văn A khai nhận: Năm 2018 khi Phạm Văn A đi thi hành án phạt tù tại trại giam số 3, ở Tân Kỳ, Nghệ An có quen biết người tên Nghĩa, nhà ở phố Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2020 Nghĩa sử dụng số điện thoại 0565.551.983 gọi điện cho A đặt mua 05 lạng ma túy, A nhận lời và hẹn sẽ gọi lại cho Nghĩa sau. Do biết Trần Anh A1 có bán ma túy nên A có đến nhà A1 tại số 65 - 67 phố B2, phường B3, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, hỏi mua của A1 05 lạng ma

túy mục đích về bán lại cho Nghĩa. A1 đồng ý và gọi điện cho Vũ Xuân A2; sau đó A1 bảo chỉ còn 03 lạng ma túy và bảo A cùng A1 đi đến nhà A2 để lấy ma túy. Khi đi A1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-194.80 chở A đến phòng số 1413, chung cư B, thuộc phường B1, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Tại đây, A2 đã bán cho A 03 lạng Ketamine với giá 100.000.000đ nhưng cho chịu tiền, A cho ma túy vào túi đeo trên người và cùng A1 xuống xe ô tô thì bị kiểm tra, bắt giữ. A khai số ma túy trên sẽ bán cho Nghĩa giá 118.000.000đ.

Sau đó A thay đổi lời khai cho rằng: Quá trình thi hành án tại trại giam số 3, Bộ Công an có biết đối tượng tên Tiến (không rõ địa chỉ cụ thể). Chiều ngày 28/5/2020 A gặp Tiến tại Hà Nội và Tiến cho A 03 lạng Ketamine để sử dụng, sau đó A mang số ma túy đó đến nhà A1 để cùng A1 đến nhà A2 mục đích để vay tiền A2. Khi gặp nhau A2 nói đang khó khăn, không có tiền cho A vay, nên A và A1 đi về thì bị bắt.

Tại Bản kết luận giám định số: 4301 ngày 06/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội kết luận: các hạt tinh thể màu trắng được thu giữ là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 264,567 gam.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2021/HS-ST, ngày 16/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn A 18 năm tù và phạt tiền 10.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Vũ Xuân A2 19 năm tù, Trần Anh A1 18 năm 6 tháng tù và phạt tiền 10.000.000đ đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/10/2021 bị cáo Phạm Văn A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án; bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là sai.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn A thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, sức khỏe yếu vì bị tai nạn liệt một bàn tay phải không lao động được; không có vợ hiện đang phải nuôi bố mẹ già để giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo 18 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo; nhưng với khối lượng ma túy bị cáo mua bán rất lớn, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1

Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

\* *Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A đã ăn năn hối cải nên đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo hiện tại có hoàn cảnh hết sức khó khăn bị liệt bàn tay phải, đang phải nuôi bố mẹ già yếu, không có vợ con; ngoài ra bị cáo đã khai ra các đồng phạm khác trong vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn A đã khai nhận và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Căn cứ lời khai của Phạm Văn A tại phiên tòa phúc thẩm thấy phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra ban đầu. Lời khai nhận tội này của bị cáo phù hợp với kết quả kiểm tra lịch sử cuộc gọi đi, đến và các số điện thoại của A, A1, A2 sử dụng; cụ thể: Số điện thoại 0907.070.389 của Phạm Văn A thể hiện:

Từ A Nghĩa - CV (0565.551.983 là số của Nghĩa) có 05 cuộc: Hồi 18 giờ 07 phút ngày 28/5/2020, 18 giờ 15 phút ngày 28/5/2020, 19 giờ 40 phút ngày 28/5/2020, 20 giờ 28 phút ngày 28/5/2020 và 21 giờ 55 phút ngày 28/5/2020.

Từ CT...Gi CV (0901.758.876 số của A1) có 01 cuộc hồi 19 giờ 04 phút ngày 28/5/2020.

Lời khai của Vũ Xuân A2 xác nhận, chính A2 sử dụng số điện thoại 0339.991.246 và có đăng ký tài khoản Zalo. Trần Anh A1 thừa nhận A1 lưu số điện thoại của A2 trên điện thoại mình là Dương Nhi. Căn cứ kết quả kiểm tra dữ liệu mạng xã hội Zalo trong điện thoại của Trần Anh A1, tại phần tin nhắn có tài khoản có tên Dương Nhi và có nhiều hình ảnh của A2, có nhiều tin nhắn thể hiện việc chuyển tiền, có hình ảnh chụp các gói màu xanh (dạng gói chè, tương tự gói đã thu giữ của Phạm Văn A).

Căn cứ kết quả trích xuất dữ liệu camera tại chung cư B thể hiện vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, A và A1 đi vào căn hộ 1413 của Tòa nhà; hồi 21 giờ 57 phút cùng ngày, A, A1 rời khỏi căn hộ 1413.

Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng... Đặc biệt, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Trần Anh A1 và Vũ Xuân A2 tuy không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho A, nhưng đã bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; sau khi xét xử sơ thẩm cả A1 và A2 đều không kháng cáo, nên bản án đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận, tối ngày

28/5/2020 do có người đặt vấn đề mua ma túy, nên bị cáo A đã điện thoại hỏi mua ma túy của A1, sau đó cùng A1 đến nhà A2 nhận ma túy mang về nhằm mục đích bán lại để lấy lời, khi bị cáo đang vận chuyển ma túy thì bị bắt giữ. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Khi bắt quả tang bị cáo Phạm Văn A, cơ quan Điều tra thu giữ 264,567 gam Ketamine, nên cấp sơ thẩm đã quy kết, xét xử bị cáo theo điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất rất nghiêm trọng của vụ án, xác định đúng khối lượng ma túy bị cáo mua bán; đã xem xét đến nhân thân bị cáo là đã từng bị kết án ở mức hình phạt tù chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra bị cáo khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan Điều tra, để làm rõ hành vi phạm tội của A2 và A1. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A đã thật sự ăn năn hối cải nên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện bị liệt bàn tay phải, chưa có vợ con và đang phải nuôi bố, mẹ già; hiện không có tài sản, thu nhập gì. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[4] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2021/HS-ST ngày 16/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn A 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 28/5/2020.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 306/2021/HS-ST ngày 16/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam - Công an Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Thái Duy Nhiệm**